TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN LƯƠNG TÀI , TỈNH BẮC NINH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 12-02-2018
V/v ly hôn giữa chị A và anh B

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG TÀI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lương Minh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Minh**

Ông **Chu Quang Hậu**

- Thư ký phiên toà: Bà **Trần Thị Hoan**- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lương Tài.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài tham gia phiên tòa: Bà **Phùng Lan Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 12/02/2018, tại trụ sở Toà án nhân huyện Lương Tài xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2018/TLST - HNGĐ ngày 15/01/2018 về "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXX - ST, ngày 31/01/2018 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** **Chị Nguyễn Thị A, sinh năm: 1987**
Địa chỉ : X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa)
**** Bị đơn:*** **Anh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1984**
Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án, chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn B thống nhất trình bày: Anh chị tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Lương Tài,tỉnh Bắc Ninh từ ngày 15 tháng 11 năm 2006 theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới chị A về làm dâu nhà anh B ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị A trình bày: Vợ chồng chị chỉ sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì tháng 12/2007 khi chị vừa mới sinh con, chị phát hiện ra anh B nghiện ma túy, chị và gia đình đã khuyên anh B đi cai nghiện nhưng anh B vẫn không nghe mà còn lén lút sử dụng ma túy. Do anh B nghiện ma túy nên mọi chi tiêu sinh hoạt trong gia đình chị đều phải lo liệu rất vất vả, anh B không chia sẻ mà còn sinh ra đánh đập chị, khiến chị phải mang con về nhà bố mẹ đẻ ở nhờ kể từ tháng 10 năm 2008. Kể từ đó đến nay thì anh B và chị cắt đứt quan hệ tình cảm, anh B cũng không quan tâm gì đến hai mẹ con chị nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, vợ chồng đã sống ly thân mục đích hôn nhân không đạt được nên chị tha thiết xin được ly hôn với anh B.

Theo anh B trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là chỉ do những va chạm nhỏ nhặt trong cuộc sống hôn nhân mà chị A tự ý mang con về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 10 năm 2008. Khi chị A bỏ nhà đi anh đã nhiều lần đến nhà bố mẹ vợ để đón chị và con nhưng đều bị gia đình chị A ngăn cản không cho anh gặp vợ con. Đến khi bố anh ốm nặng rồi qua đời chị A và gia đình cũng không hề thăm viếng; chị A đi lao động ở nước ngoài rồi về nước nhưng hai vợ chồng cũng không gặp gỡ, liên lạc gì cả. Nay chị A xin ly hôn với anh, anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể hàn gắn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2008 đến nay nên không còn khả năng đoàn tụ nữa nhưng do anh và chị A đều là người theo Đạo Thiên chúa, hai vợ chồng đã có lời thề nguyện trước Chúa là nguyện chung sống với nhau đến trọn đời nên anh không đồng ý ly hôn với chị A.

Về con chung: Chị A và anh B thống nhất trình bày là có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị C, sinh ngày 24/12/2007, hiện con chung vẫn khỏe mạnh, kể từ khi anh chị sống ly thân đến nay con chung do chị A nuôi dưỡng, khi ly hôn nguyện vọng của chị A mong muốn tiếp tục được nuôi con chung và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con. Anh B trình bày anh tôn trọng nguyện vọng của con, nếu con muốn ở với bố hay mẹ anh đều đồng ý.

Về tài sản: Chị A và anh B đều xác định vợ chồng không có gì đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài phát biểu quan điểm cho rằng: Việc Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng thời hạn quy định của pháp luật. Việc Tòa án thu thập chứng cứ và ra các văn bản tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn đã

được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 147, 227, 228, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn với anh Nguyễn Văn B

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị C, sinh ngày 24/12/2007 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con chưa đặt ra đối với anh B, anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Văn B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh B là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị A vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn B. Lời đề nghị của chị A qua xem xét Tòa án nhận thấy chị A và anh B kết hôn từ tháng 11 năm 2006. Thủ tục kết hôn phù hợp luật định. Mâu thuẫn giữa chị A và anh B được xác định là do những bất đồng trong cuộc sống, mà theo chị A thì do anh B nghiện ma túy sinh ra đánh đập chị A khiến chị phải mang con về nhà bố mẹ đẻ ở nhờ và vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2008 đến nay; còn theo anh B thì chỉ do những va chạm nhỏ nhặt trong cuộc sống hôn nhân mà chị A tự ý mang con về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 10 năm 2008 đến nay. Nay chị A xin ly hôn thì anh B không nhất trí vì anh và chị đều theo Đạo Thiên chúa, anh chị đã có lời thề nguyện trước Chúa là nguyện chung sống với nhau đến trọn đời. Mặc dù anh B không nhất trí ly hôn với chị A nhưng cả chị A và anh B cùng xác định là vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể hàn gắn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2008 đến nay nên không còn khả năng đoàn tụ nữa. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, anh B không hợp tác với Tòa án, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án

không tiến hành hòa giải đoàn tụ được. Do đó, cần xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh B đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên xử cho chị A được ly hôn anh B là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị A và anh B cùng xác định là có một con chung là Nguyễn Thị C, sinh ngày 24/12/2007, hiện đang sống cùng chị A. Khi ly hôn thì chị A xin được tiếp tục nuôi con; anh B thì đề nghị tôn trong nguyện vọng của con chung. Do đó, để đảm bảo điều kiện học tập, sinh hoạt của cháu C cũng như tôn trọng nguyện vọng của cháu Huyện và lời đề nghị của chị A, cần căn cứ Điều 58, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu C cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; việc cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu nên chưa đặt ra đối với anh B.

Về tài sản: Chị A và anh B đều xác định vợ chồng không có gì đề nghị Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147, 227, 228, 235, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn với anh Nguyễn Văn B

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị C, sinh ngày 24/12/2007 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con chưa đặt ra đối với anh B, anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Chị Nguyễn Thị A phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2012/04416 ngày 15/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Tài. Chị A đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị Nguyễn Thị A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án (hoặc niêm yết bản án)./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Lương Tài;
- Chi cục THADS huyện Lương Tài;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã M;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Minh Phương

HTND **HTND** TH□M PH□N - CH□ TO□ PHI□N TOÀ

Chu Quang Hậu Nguyễn Hữu Minh L□ơng Minh Ph□ơng